| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NINH**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc** |

Bản án số: 03/2019/HS- ST
Ngày 09.01.2019

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh và bà Vũ Thị Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018,ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

**Họ và tên**: Lê Khánh L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Văn L1, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1967; Đều trú tại: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1989( Đã ly hôn tháng 03/2018); Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú ngày 27.9.2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q - Có mặt .

**Người bị hại**: Anh Hà Đức H4 - Sinh năm 1995; Trú tại: Khu Hoàng Thạch, phường C, thành phố CP,tỉnh Quảng Ninh; Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị L3 sinh năm 1972; Trú tại: Khu Hoàng Thạch, phường C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

**Người làm chứng**: 1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995; Trú tại: phường CT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị L4, sinh năm 1972; Trú tại: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Do có quen biết từ trước nên khoảng 00 giờ ngày 01/8/2018, anh Hà H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade, biển kiểm soát 89B1- 300.93 của chị Hoàng Thị L3, chở anh Nguyễn Văn M cùng đi đến nhà Lê Khánh L ở khu 6 phường Q, thị xã Q chơi. Sau đó cả bọn bàn bạc đưa tiền cho L đi mua ma túy đá về cùng sử dụng tại phòng ngủ của L. M đưa cho L số tiền 3.000.000đ và 01 điện thoại di động để liên lạc. L hỏi mượn xe mô tô của anh H4 và được anh H4 đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô đến ngã ba cộng đồng gặp một người thanh niên tên Đơ (Không rõ họ tên và địa chỉ). L đưa số tiền 3.000.000đ cho anh Đơ nhờ mua giúp ma túy, sau đó L vào quán điện tử nhà anh Thiệu ở gần đó ngồi chơi điện tử, chờ Đơ mua ma túy đem về, nhưng không thấy Đơ quay lại. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, cùng ngày L nhờ Lê Văn Cường nhà ở khu 1 phường Nam Hòa, thị xã Q cùng chơi ở quán điện tử đem xe mô tô mượn được của anh H4 đem đi cầm cố, nhưng không nói cho C biết nguồn gốc của chiếc xe. C đồng ý đem xe đi cầm cố được 5.000.000đ rồi về quán điện tử đưa cho L hết số tiền trên. C không nói cho L biết chỗ cầm cố xe. Số tiền cầm cố xe L đã dùng tiêu sài cá nhân hết. Anh M và anh Hà ở nhà chờ L, nhưng không thấy L về, gọi điện nhiều lần, nhưng L tắt máy, nên anh M và anh H4 đi về nhà. Mấy ngày sau anh H4 đến nhà gặp L hỏi về chiếc xe, nhưng L không nói đã cầm cố, sau đó L bỏ trốn, đến ngày 27.9.2018 L đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại kết luận số: 102/KL- HDĐG, ngày 01/10/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q, định giá trên hồ sơ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.93, số khung 6301FZ313628, số máy: JF63E1313643 có giá trị còn lại là: 26.810.000đ ( Hai mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lê Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại anh Hà H4 có lời khai: Vào ngày 01/8/2018 anh có cho Lê Khánh L mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.9, số khung 6301FZ313628, số máy: JF63E1313643 của mẹ anh là Hoàng Thị L3, đợi lâu không thấy L đem xe về trả, anh gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, sau đó nhiều lần đến nhà tìm gặp L hỏi về chiếc xe, nhưng L không nói đã cầm cố, sau đó L bỏ trốn nên anh đã trình báo cơ quan Công an. Nay anh yêu cầu bị cáo L bồi thường chiếc xe mô tô trên với giá trị là: 26.810.000đ và không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị cáo L đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh H4.

Người có quyền lợi liên quan chị Hoàng Thị L3 xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1-

300.93, số khung 6301FZ313628, số máy: JF63E1313643 là tài sản của chị đưa cho con trai là Hà H4 sử dụng để đi lại. Nay chị yêu cầu bị cáo Lê khánh L phải bồi thường cho con chị là Hà H4 chiếc xe mô tô trên với giá trị là: 26.810.000đ và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số: 75/CT- VKSQY ngày 30.11.2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Khánh L về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Khánh L, như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Khánh L từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27.9.2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Các Điều 584,585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lê Khánh L phải bồi thường cho anh Hà H4 số tiền là 26.810.000đ.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.93, số khung 6301FZ313628, số máy JF63E1313643. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Lê Văn C, hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được hành vi của C có đồng phạm với L hay không, Cơ quan điều tra tiếp tụ xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc M đưa L số tiền để mua ma túy về sử dụng chung, cho L mượn điện thoại để liên lạc nhưng M không yêu cầu trả lại nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Khánh L xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, truy tố bị cáo về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Lê Khánh L nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Khánh L khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, qúa trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 01/8/2018 tại nhà Lê Khánh L, ở khu 6 phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.93, số khung 6301FZ313628, số máy JF63E1313643 của anh Hà H4 để đi mua ma túy, L đã nhờ Lê Văn C mang xe mô tô mượn được của anh H4 đi cầm cố được số tiền 5.000.000đ ( Năm triệu) đồng, số tiền này L sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, không có khả năng hoàn trả nên đã bỏ trốn. Tài sản L chiếm đoạt có gía trị còn lại là 26.810.000đ ( Hai mươi sáu triệu, tám trăm mười ngìn đồng).

Hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu thành tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo thông qua việc lợi dụng lòng tin, mượn tài sản và đem đi cầm cố dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngiêm trong hơn nữa trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Vì vậy xét giảm một phần hình phạt cho

bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hà H4 yêu cầu bị cáo L bồi thường chiếc xe mô tô trên với giá trị là: 26.810.000đ, bị cáo L đồng ý với yêu cầu của anh Hà. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.93, số khung 6301FZ313628, số máy JF63E1313643. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không đề cập.

Đối với đối tượng Lê Văn C, hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được hành vi của C có đồng phạm với L hay không, Cơ quan điều tra tiếp tụ xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc M đưa L số tiền để mua ma túy về sử dụng chung, cho L mượn điện thoại để liên lạc nhưng M không yêu cầu trả lại nên không đề cập.

[8].Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Lê Khánh L phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

**2. Về hình phạt**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Lê Khánh L 18 ( Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27.9.2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo Lê Khánh L phải bồi thường cho anh Hà H4 số tiền là 26.810.000đ (Hai mươi sáu triệu, tám trăm, mười nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

**4.Về án phí và quyền kháng cáo**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Khánh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.340.500đ ( Một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*(Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự).*

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh QN*
*- VKSND tỉnh QN*
*-VKSND thị xã Q*
*-Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tx Q*
*-Cơ quan THAHS Công an TX Q*
*-Chi cục THA dân sự TX Q*
*- Bị cáo,bị hại,người tham gia tố tụng khác*
*-Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Đinh Thị Minh Thảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ Q**
**TỈNH QUẢNG NINH**
**----------**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
**----------**
***Q,ngày 09 tháng 01 năm 2018***

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**
**Thành thành phầnhội đồng xét xử sơ thẩm gồm**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh và bà Đỗ Thị Kim Chinh

Căn cứ các Điều 299; Điều 326 của bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 09.01.2019. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án, vụ án hình sự đối với bị cáo: Lê Khánh L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1.Về tội danh**: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Khánh L Hai phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

**2. Về áp dụng điều luật:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i,s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

**3.Về hình phạ**t: Xử phạt : Bị cáo Lê Khánh L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27.9.2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

**4.Về trách nhiệm dân sự:** Nghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo Lê Khánh L phải bồi thường cho anh Hà H4 số tiền là 26.810.000đ (Hai mươi sáu triệu, tám trăm, mười nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

5**. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác**: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu trắng - bạc – đen, biển kiểm soát 89B1- 300.93, số khung 6301FZ313628, số máy JF63E1313643. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không đề cập.

Đối với đối tượng Lê Văn Cường, hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được hành vi của Cường có đồng phạm với L hay không, Cơ quan điều tra tiếp tụ xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc M đưa L số tiền để mua ma túy về sử dụng chung, cho L mượn điện thoại để liên lạc nhưng M không yêu cầu trả lại nên không đề cập.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

**6.Về án phí và quyền kháng cáo**: Buộc bị cáo Lê Khánh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.340.500đ ( Một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Chinh – Vũ Thị Thanh** **Đinh Thị Minh Thảo**